

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E505

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0147	Dương Văn	Hoàng	30/12/1999			
2	TA0148	Phạm Trọng	Hoàng	9/8/2000			
3	TA0149	Phạm Việt	Hoàng	1/10/1999			
4	TA0150	Vũ Tiến	Hoàng	23/12/2000			
5	TA0151	Tô Thị	Hồng	23/12/1999			
6	TA0152	Nguyễn Gia	Hợp	4/10/2000			
7	TA0153	Nguyễn Thị Mai	Huân	17/8/2000			
8	TA0154	Nguyễn Thị Thanh	Huế	9/9/2000			
9	TA0155	Đỗ Thanh Kim	Huệ	14/9/2000			
10	TA0156	Lê Thị Phương	Huệ	5/8/2000			
11	TA0157	Trình Thiên	Hung	13/6/2000			
12	TA0158	Đặng Ngọc	Hùng	25/9/2001			
13	TA0159	Đỗ	Hùng	26/8/2000			
14	TA0160	Đỗ Hữu	Hùng	12/2/1999			
15	TA0161	Phạm Văn	Hùng	17/10/2000			
16	TA0162	Phan Văn Quốc	Hùng	24/11/2000			
17	TA0163	Trần Gia	Hùng	12/1/2000			
18	TA0164	Lương Trung	Hưng	29/7/2000			
19	TA0165	Vũ Duy	Hưng	25/11/2000			
20	TA0166	Bùi Thu	Hương	28/8/2000			
21	TA0167	Đào Thị Thu	Hương	6/12/2000			
22	TA0168	Nguyễn Thị Minh	Hương	1/10/2000			
23	TA0169	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/6/2000			
24	TA0170	Phạm Thị Lan	Hương	16/8/2000			
25	TA0171	Phạm Thị Thu	Hương	24/7/1999			
26	TA0172	Chu Thị Thu	Hường	2/10/2000			
27	TA0173	Nguyễn Thị Thu	Hường	3/11/2000			
28	TA0174	Lê Văn	Hường	25/3/1999			
29	TA0175	Nguyễn Hữu	Hường	23/5/1999			
30	TA0176	Đỗ Quốc	Huy	1/9/2000			
31	TA0177	Nguyễn Bình Quang	Huy	27/6/1999			
32	TA0178	Nguyễn Đình	Huy	21/2/1999			
33	TA0179	Nguyễn Đức	Huy	16/12/2000			
34	TA0180	Trần Chí	Huy	16/12/2000			

35	TA0181	Vũ Duy	Huy	20/1/2000			
36	TA0182	Vũ Quang	Huy	7/9/2000			
37	TA0183	Nguyễn Thị	Huyền	19/10/1998			
38	TA0184	Nguyễn Thị	Huyền	29/7/2000			
39	TA0185	Nguyễn Thị Mai	Huyền	24/2/2000			
40	TA0186	Đỗ Minh	Khải	3/7/2000			
41	TA0187	Dương Văn	Khanh	25/1/1999			
42	TA0188	Đình Minh	Khánh	18/1/2000			
43	TA0189	Lương Ngọc	Khánh	10/12/2000			
44	TA0190	Hà Giáp	Kien	7/8/1999			
45	TA0191	Lê Trung	Kiên	22/7/1999			
46	TA0192	Nguyễn Trung	Kiên	12/7/1999			
47	TA0193	Vũ Trung	Kiên	20/1/2000			
48	TA0194	Trần Đức	Lam	1/1/2000			
49	TA0195	Trần Thanh	Lam	16/6/2000			
50	TA0196	Trương Thị Hải	Lam	10/11/2000			
51	TA0197	Phạm Hồng	Lâm	27/3/1998			
52	TA0198	Đình Thuý	Lan	28/5/2000			
53	TA0199	Đỗ Mai	Lan	21/2/2000			
54	TA0200	Đỗ Thị	Lan	7/7/1999			
55	TA0201	Nguyễn Ngọc	Lan	17/8/1999			
56	TA0202	Lê Tấn	Lập	9/2/2000			
57	TA0203	Nguyễn Thị Cẩm	Lê	21/11/2000			
58	TA0204	Lê Quý	Linh	31/12/2000			
59	TA0205	Lê Thị	Linh	6/5/2000			
60	TA0206	Lưu Thị Mỹ	Linh	25/1/2000			
61	TA0207	Nguyễn Quang	Linh	27/11/1999			
62	TA0208	Nguyễn Tuấn	Linh	4/5/2000			
63	TA0209	Phạm Thùy	Linh	24/11/2000			
64	TA0210	Tổng Khánh	Linh	12/12/2000			
65	TA0211	Trịnh Khánh	Linh	12/8/2000			
66	TA0212	Trịnh Thị	Linh	20/4/2000			
67	TA0213	Vũ Thị Khánh	Linh	30/12/2000			
68	TA0214	Nguyen Thi	Loan	23/11/1999			
69	TA0215	Đình Hải	Long	13/12/2000			
70	TA0216	Lê Thanh	Long	29/4/2000			
71	TA0217	Nguyễn Đăng Bảo	Long	8/9/2000			
72	TA0218	Nguyễn Đức	Long	7/8/2000			
73	TA0219	Nguyễn Duy	Long	3/11/2000			
74	TA0220	Nguyễn Hoàng	Long	18/11/2000			
75	TA0221	Nguyễn Quang	Long	27/7/2000			
76	TA0222	Trần Phi	Long	3/5/2000			
77	TA0223	Phạm Thị Hương	Ly	28/1/2000			
78	TA0224	Nguyễn Hạnh	Mai	19/4/2001			
79	TA0225	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	8/6/2000			
80	TA0226	Phạm Thị	Mai	8/8/2000			
81	TA0227	Phạm Thị Thanh	Mai	1/3/2000			

82	TA0228	Phí Thị Quỳnh	Mai	12/5/2000			
83	TA0229	Phạm Tiến	Mạnh	9/5/2000			
84	TA0230	Trần Thế	Mạnh	10/1/2000			
85	TA0231	Võ Hồng	MẠNH	14/2/1999			
86	TA0232	Nguyễn Thùy	Miên	9/1/1999			
87	TA0233	Đinh Quốc	Minh	9/9/1999			
88	TA0234	Nguyễn Bá Bình	Minh	22/10/1999			
89	TA0235	Trần Hoàng	Minh	17/7/2000			
90	TA0236	Trần Ngọc	Minh	12/10/2000			
91	TA0237	Đinh Hải	Nam	8/3/2000			
92	TA0238	Nguyễn Đình	Nam	3/6/2000			
93	TA0239	Nguyễn Thành	Nam	13/8/2000			
94	TA0240	Nguyễn Xuân	Nam	1/5/2000			
95	TA0241	Nguyễn Thị	Nga	18/1/2000			
96	TA0242	Nguyễn Thị	Nga	18/5/2000			
97	TA0243	Nguyễn Thị Thúy	Nga	11/2/2000			
98	TA0244	Phạm Thị	Nga	18/4/1999			
99	TA0245	Trịnh Thị	Nga	1/11/2000			
100	TA0246	Hoàng Thị Bích	Ngọc	14/9/2000			
101	TA0247	Lại Thị	Ngọc	6/7/1999			
102	TA0248	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	12/12/2000			
103	TA0249	Nguyễn Minh	Ngọc	8/12/2000			
104	TA0250	Phạm Quang	Ngọc	12/6/2000			
105	TA0251	Phan Hoàng Bích	Ngọc	18/9/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)